

Họ và tên.....Lớp 2.....

PHIẾU TRẮC NGHIỆM ÔN KÌ I LỚP 2

Câu 1:

Kết quả của phép cộng $67 + 26$ là:

- A. 83 B. 93 C. 94 D. 95

Câu 2:

Phép trừ $100 - 57$ có kết quả là:

- A. 53. B. 44 C. 43 D. 33

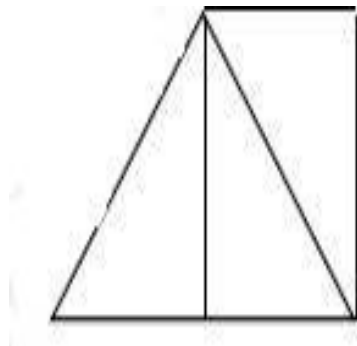
Câu 3:

Tổng nào dưới đây bé hơn 56?

- A. $50 + 8$ B. $49 + 7$ C. $36 + 29$ D. $48 + 6$

Câu 4:

Số hình tam giác có trong hình bên là:



- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 5:

Tính kết quả: $86 - 6 - 9 = ?$

- A. 71 B. 70 C. 81

Câu 6:

Trong một ngày, cửa hàng bán được 56 kg đường, trong đó buổi sáng bán được 27kg.

Hỏi buổi chiều bán được bao nhiêu kg đường?

- A. 83 kg B. 29kg C. 39 kg

Câu 7: Điền dấu $>$; $<$; $=$

$13 + 29 \dots\dots 28 + 14$

$97 - 58 \dots\dots 32 + 5$

Câu 8:

Thứ ba tuần này là ngày 20 tháng 12. Vậy thứ ba tuần sau là ngày mấy?

A. Ngày 26 tháng 12

B. Ngày 27 tháng 12

C . Ngày 28 tháng 12

Câu 9: $3 + 5 + 7 \dots\dots 5 + 7 + 3$. Dấu cần điền vào chỗ chấm là:

A. >

B. <

C. =

D. Không có dấu nào.

Câu 10:

Hiệu của 73 và 37 là:

A. 36

B. 36

C. 35

D. 47

Câu 11:

Chiều dài của cái giường em nằm ước chừng là:

A. 50 cm

B. 2 km

C. 2 m

D. 10 dm

Câu 12:

Số liền trước của 80 là:

A. 79

B. 80

C. 81

D. 82

Câu 13.

Số thích hợp điền vào chỗ chấm $60 \text{ cm} = \dots \text{ dm}$ là:

A. 6 dm

B. 6

C. 60

D. 6 cm

Câu 14.

Các số 28; 37; 46; 52 được viết theo thứ tự từ lớn đến bé là:

A. 46; 37; 52; 28

B. 28; 37; 46; 52

C. 52; 46; 37; 28

D. 52; 37; 46; 28

Câu 15.

Số lớn hơn 74 và nhỏ hơn 76 là:

A. 73

B. 77

C. 75

D. 76

Câu 16. Hiệu của 64 và 31 là:

A. 33

B. 77

C. 95

D. 34

Câu 17. Lan và Hồng có 22 quyển truyện tranh. Nếu lấy bớt của Hồng 5 quyển thì hai bạn còn lại bao nhiêu quyển truyện tranh? Hai bạn còn lại số quyển truyện tranh là:

- A. 27 B. 17 C. 22 D. 15

Câu 18: Xem tờ lịch tháng 4 dưới đây rồi trả lời câu hỏi:

	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	chủ nhật
THÁNG 4		1	2	3	4	5	6
	7	8	9	10	11	12	13
	14	15	16	17	18	19	20
	21	22	23	24	25	26	27
	28	29	30				

a/ Có ngày thứ bảy. Đó là các ngày

.....

b/ Ngày 23 tháng 12 là thứ

c/ Tháng 4 có.....ngày.

Câu 19:

Ngày 24 tháng 12 năm 2018 là thứ hai. Ngày đầu tiên của năm 2019 là thứ mấy?

- A. Thứ Hai B. Thứ Ba C. Thứ Tư D. Thứ Năm

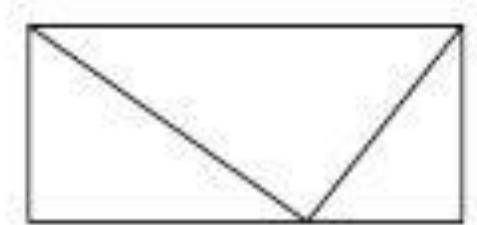
Câu 20. Số lớn nhất có 2 chữ số khác nhau là:

- A. 99 B. 89 C. 98 D. 100

Câu 21 . 92 bằng tổng của hai số nào trong các cặp số sau đây?

- A. 32 và 50 B. 55 và 47 C. 37 và 55 D. 55 và 47

Câu 22. Hình vẽ dưới đây có bao nhiêu hình tứ giác?



- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 23. An có 18 viên bi. Hùng có nhiều hơn An 12 viên bi. Hỏi Hùng có bao nhiêu viên bi?

- A. 10 B. 6 viên bi C. 30 viên bi

Câu 24:..... $9 < 89$. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- a. 7 b. 8 c. 9

Câu 25: Anh nhiều hơn em 8 viên kẹo. Nếu anh cho em 4 viên kẹo thì ai có kẹo nhiều hơn?

- a. Anh b. Em c. Không ai nhiều hơn

Câu 26. Ngày 27 tháng 11 là thứ hai. Ngày 20 tháng 11 là thứ mấy?

- a. Thứ năm b. Thứ tư c. Thứ ba

Câu 27: Câu nào đúng?

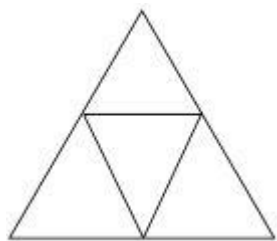
- A. Một ngày có 24 giờ B. Một ngày có 12 giờ C. Một ngày có 20 giờ

Câu 28: Số lớn nhất có hai chữ số là:

- A. 88 B. 99 C. 90

Câu 29.

Hình vẽ bên có mấy hình tam giác?



- A. 3 B. 4 C. 5

Câu 30:

Tính tổng , biết các số hạng là 48 và 17.

A.56

B. 65

C. 45

Câu 31 .

Tìm x: $x + 16 = 30$

A.15

B. 16

C. 14

Câu 32 .

Tính kết quả: $86 - 6 - 9 = ?$

A. 71

B. 70

C. 81

Câu 33 . Mẹ hái được 55 quả cam , mẹ biếu bà 20 quả cam . Hỏi mẹ còn lại bao nhiêu quả cam?

A . 30 quả

B. 35 quả

C. 25 quả

Câu 34: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào chỗ của từng phép tính:

a, $12 - 8 = 5$

c, $17 - 8 = 9$

b, $24 - 6 = 18$

d, $36 + 24 = 50$

Câu 35:

Tìm x: $x + 37 + 25 = 73$

A. 62

B. 11

C. 21

Câu 36:

Thùng gạo tẻ có 53 kg, Thùng gạo nếp có ít hơn thùng gạo tẻ 8 kg. Hỏi cả hai thùng gạo có bao nhiêu ki - lô - gam?

A. 45 kg

B. 98kg

C. 89 kg

Câu 37:

Con kém bố 25 tuổi, năm nay bố 31 tuổi. Hỏi năm nay con bao nhiêu tuổi?

A. 56 tuổi

B. 26 tuổi

C. 6 tuổi

Câu 38: Tìm y: $y - 36 = 24$

A. 60

B. 12

C. 26

Câu 39:



a) Số tứ giác trong hình vẽ là:

- a.1 C. 3 b.2 d. 4

b) Số hình tam giác trong hình vẽ là:

- a.4 C. 2 c. 3 d. 1

Câu 40: Kết quả của phép tính: $24\text{kg} - 13\text{kg} + 4\text{kg}$ là:

- A. 51kg B. 15kg C. 25kg

Câu 41: Đồng hồ chỉ mấy giờ?



- A. 15 giờ B. 3 giờ C. 9 giờ

Câu 42: Tính nhanh: $11 + 28 + 24 + 16 + 12 + 9$

- A. 90 B. 100 C. 80

Câu 43: Tìm 1 số biết rằng số đó cộng với 28 rồi cộng với 17 thì được kết quả là 82

- A. 73 B. 93 C. 37

Câu 44: Điền dấu (+ , -)

$$11 \dots \square 2 \dots \square 9 \dots \square 10 = 10 \qquad 18 \square \dots 9 \dots \square 3 \dots \square 5 = 1$$

Câu 45: Kết quả của phép tính: $28 + 36 + 14 = ?$

- A. 68 B. 78 C. 79

Câu 46: Kết quả của phép tính: $76 - 22 - 38 = ?$

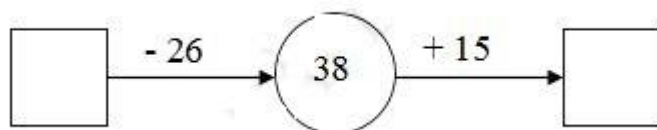
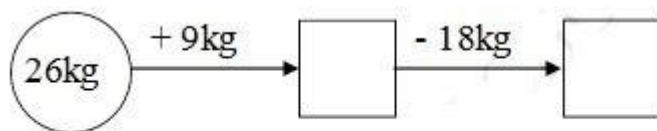
- A. 26 B. 15 C. 16

Câu 47:

Viết tất cả các số có hai chữ số mà tổng hai chữ số của mỗi số bằng 11.

.....

Câu 48: Số?



Câu 49:

Một quả cam nặng bằng 10 quả táo. Hỏi 2 quả cam nặng bằng bao nhiêu quả táo.

- A. 26 B. 15 C. 16

Câu 50:

Con lợn cân nặng 32 kg. Con chó nhẹ hơn con lợn 17 kg. Hỏi cả hai con cân nặng bao nhiêu ki lô gam?

- A. 47kg B. 15 kg C. 74 kg

Câu 51:

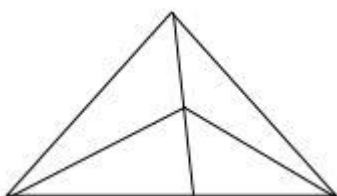
Tìm x: $75 - x = 27 + 18$

- A. 45 B. 30 C. 54

Câu 52: Số kẹo của Linh là số nhỏ nhất có hai chữ số giống nhau. Linh cho Hoa số kẹo là số lẻ lớn nhất có một chữ số. Hỏi Lan còn bao nhiêu cái kẹo?

- A. 11 cái B. 9 cái C. 2 cái

Câu 53: Hình vẽ bên có mấy hình tam giác?



- A. 6 B. 7 C. 8

Câu 54: Điền số còn thiếu vào ô trống

$$4.... - 17 = 23 \qquad \dots - 37 = 49$$

Câu 55: Trong các số sau: **19; 82; 66; 90**. Số lớn nhất là:

- A. 66 B. 19 C. 82 D. 90

Câu 56: Lan gấp được 12 máy bay, Thành gấp được 14 máy bay. Hỏi cả hai bạn gấp được bao nhiêu máy bay?

- A. 16 máy bay B. 26 máy bay C. 2 máy bay D. 36 máy bay

Câu 57: Kết quả của dãy **$90 - 50 + 3 = ?$**

- A. 53 B. 33 C. 43 D. 7

Câu 58:

Điền số thích hợp để được phép tính đúng:

	+		=	100
--	---	--	---	-----

	-		=	50
--	---	--	---	----

Câu 59:

Mai nuôi 44 con gà. Hà nuôi ít hơn Mai 13 con gà. Hỏi Hà nuôi bao nhiêu con gà?

- A. 57 con B. 31 con C. 13 con

Câu 60:

10 giờ tối hay còn gọi là mấy giờ?

- A. 18 giờ B. 22 giờ C. 21 giờ

Câu 61:

Tìm x: $92 - x = 19$

- A. 27 B. 33 C. 73

Câu 62:

Tính nhanh: $1 + 2 + 3 + 17 + 18 + 19$

- A. 60 B. 80 C. 100

Câu 63: Số?

Số bị trừ	25	35	37	46
Số trừ	7	8	9	9
Hiệu				

Câu 64: Một cửa hàng có 85 chiếc xe đạp, đã bán được 27 chiếc xe đạp. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu chiếc xe đạp?

- A. 92 chiếc B. 58 chiếc C. 68 chiếc

Câu 65: Mẹ 34 tuổi, Cha hơn Mẹ 6 tuổi . Hỏi tổng tuổi Mẹ và tuổi Cha là bao nhiêu tuổi?

- A. 40 tuổi B. 14 tuổi C. 74 tuổi

Câu 66: Đúng ghi đ, sai ghi s vào chỗ chấm:

- a/ Muốn tìm số bị trừ ta lấy hiệu cộng số trừ.
b/ Muốn tìm số hạng chưa biết ta lấy tổng cộng số hạng kia.
c/ Muốn tìm số hạng chưa biết ta lấy tổng trừ số hạng đã biết.
d/ Muốn tìm số trừ ta lấy số bị trừ trừ đi hiệu.

Câu 67: Tính nhanh: $50 - 18 + 16 + 14 - 12 - 10$

- A. 40 B. 50 C. 60

Câu 68: Tìm x: $x - 17 = 32 - 8$

- A. $x = 24$ B. $x = 41$ C. $x = 31$

Câu 70: Hôm nay là thứ 6 ngày 23 tháng 8. Vậy thứ sáu tuần sau là ngày bao nhiêu?

- A. 24 tháng 8 B. 30 tháng 8 C. 31 tháng 8

Câu 71: Số cần điền vào: $9 + 7 - \dots\dots\dots = 8$ là:

- A. 8 B. 10 C. 9

Câu 72: Em hái được 20 bông hoa ,chị hái được nhiều hơn em 5 bông hoa .Hỏi chị hái được mấy bông hoa?

- A. 15 bông B. 10 bông C. 25 bông

Câu 73: Linh học bài từ lúc 8 giờ và đi ngủ lúc 10 giờ . Thời gian Linh học bài là mấy giờ?

- A. 18 giờ B. 2 giờ C. 9 giờ

Câu 74: Tổng của hai số bằng 76 . Nếu bớt đi 15 đơn vị của một số hạng thì tổng mới bằng bao nhiêu?

- A. 61 B. 91 C. 81

Câu 75: Tìm một số biết rằng số đó kém 100 là 25 đơn vị?

- A. 35 B. 55 C. 75

Câu 76: Hiệu của hai số là 19. Số trừ là số nhỏ nhất có hai chữ số . Số bị trừ là:

- A. 10 B. 29 C. 19

Câu 77: Một khu vườn có 100 cây đào, sau khi bán đi một số cây đào thì khu vườn còn lại 37 cây đào. Hỏi đã bán bao nhiêu cây đào?

- A. 60 cây B. 62 cây C. 63 cây

Câu 78: Tú hái được 24 bông hoa, Lộc hái được ít hơn Tú 9 bông hoa. Hỏi cả hai bạn hái được bao nhiêu bông hoa?

- A. 33 bông B. 15 bông C. 39 bông

